

Số: /2022/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ hỗ trợ đối với nghệ sĩ đã được Nhà nước
phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”; Nghệ sĩ đạt
giải thưởng cao nhất tại các cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật
chuyên nghiệp toàn quốc, quốc tế**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”; Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”;

Căn cứ Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chế độ hỗ trợ đối với nghệ sĩ đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”; Nghệ sĩ đạt giải thưởng cao nhất tại các cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc, quốc tế; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội; Báo cáo giải trình, tiếp thu số /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chế độ hỗ trợ đối với nghệ sĩ được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”; Nghệ sĩ đạt giải thưởng cao nhất tại các cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc, quốc tế.

2. Đối tượng áp dụng

- Nghệ sĩ được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”: đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật thuộc Sở Văn hóa và Thể thao; đang sinh sống, lao động, học tập, công tác hoặc đã nghỉ hưu trên địa bàn thành phố Hà Nội (không bao gồm các nghệ sĩ, diễn viên thuộc các đơn vị nghệ thuật do Trung ương quản lý).

- Các tập thể, cá nhân (nghệ sĩ, diễn viên) đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật thuộc Sở Văn hóa và Thể thao đạt được thành tích cao nhất: tại các cuộc thi, liên hoan quốc tế; tại các cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc các Hội chuyên ngành Trung ương tổ chức.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Cá nhân được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” được hỗ trợ thêm một lần tương đương mức thưởng theo quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng: Mức tiền thưởng đối với danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” là: 12,5 lần mức lương cơ sở; Mức tiền thưởng đối với danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” là 9,0 lần mức lương cơ sở.

2. Hỗ trợ thêm chế độ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn

- “Nghệ sỹ nhân dân”: Hỗ trợ thêm 80.000 đồng/buổi đối với tiền bồi dưỡng luyện tập.

- “Nghệ sỹ ưu tú”: Hỗ trợ thêm 40.000 đồng/buổi đối với tiền bồi dưỡng luyện tập.

- “Nghệ sỹ nhân dân”: Hỗ trợ thêm 200.000 đồng/buổi đối với tiền bồi dưỡng biểu diễn.

- “Nghệ sỹ ưu tú”: Hỗ trợ thêm 100.000 đồng/buổi đối với tiền bồi dưỡng biểu diễn.

3. Khen thưởng một lần cho tập thể, cá nhân (nghệ sỹ, diễn viên) đạt giải thưởng cao nhất tại các cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc, quốc tế, mức thưởng tương đương mức thưởng theo quy định tại mục 8 biểu số 1 Phụ lục 4 Nghị quyết số 03/2020/NĐ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố:

- Mức khen thưởng cho cá nhân đạt Huy chương Vàng bằng 1,0 lần mức lương cơ sở.

- Mức khen thưởng cho tập thể đạt Huy chương Vàng bằng 2,0 lần mức lương cơ sở.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ các đối tượng áp dụng do ngân sách đảm bảo theo phân cấp ngân sách Nhà nước.

2. Kinh phí được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Văn hóa và Thể thao, UBND cấp huyện và tương đương nơi có đối tượng điều chỉnh.

3. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hỗ trợ thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Trường hợp Chính phủ không còn áp dụng quy định về mức lương cơ sở như hiện tại, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định mức hỗ trợ tương đương mức đối tượng thụ hưởng được hưởng tại thời điểm đang hưởng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ.... Thông qua ngày... tháng... năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày....tháng..... năm 20.../.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác ĐB của UBTWQH;
- Các Bộ: Văn hóa và Thể thao, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐNDTP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức CT-XH Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã
- Công báo Thành phố, Công GTĐT Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn